

Đề cương môn Luật Bảo Hiểm

Mục Lục

Câu 1: Phân tích bản chất của BH.....	3
Câu 2: BH có cần thiết hay không? Lấy VD minh họa.	4
Câu 3: Phân tích mối quan hệ giữa sự phát triển của BH vs sự phát triển KT – XH	6
Câu 4: Trình bày chủ thể và trách nhiệm của các bên trong HĐ BH.....	7
Câu 5: BH tài sản là gì? Nguyên tắc bồi thường trong BH tài sản. Vì sao trong BH cần quy định rủi ro loại trừ? Lấy VD minh họa.	8
Câu 6: Nêu nguyên tắc chung áp dụng trong BH thương mại.....	9
Câu 7: Nguyên tắc phân tán rủi ro BH là gì? Cho VD minh họa.	10
Câu 8: Tái BH là gì? Vì sao tái BH ra đời là sự cần thiết khách quan of BH?.....	11
Câu 9: Thế nào là BH trùng? Nêu cách giải quyết của cty BH khi phát hiện BH trùng.....	11
Câu 10: Trình bày rủi ro và phân loại rủi ro hàng hải. Nêu ý nghĩa of việc BH hàng hóa XNK = đường biển thực hiện dưới hình thức bắt buộc.	11
Câu 11: Trình bày GTBH, STBH of BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển?.....	12
Câu 12: Trình bày đặc điểm, trách nhiệm of các bên trong quá trình XNK hàng hóa vận chuyển = đường biển.....	13
Câu 13: Thế nào là BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển? Nêu cách tính phí và các nhân tố ảnh hưởng đến phí BH trên.	14
Câu 14: Trình bày các điều kiện BH trong BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển theo ICC (1982) quốc tế.	15
Câu 15: Hãy nêu phạm vi BH và điều kiện BH B (QTC về BH 1990). Tại sao trong BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển, nhà BH lại nhận trách nhiệm về loại rủi ro “phương tiện vận chuyển đường bộ bị đổ or bị trật bánh ”	16
Câu 16: Hãy cho biết các loại HĐ trong BH hàng hóa XNK?	17
Câu 17: Hãy cho biết cách thức phân bổ TTC và minh họa = VD cụ thể.....	18
Câu 18: Cho biết TTC là gì? Cho biết sự giống và khác nhau giữa TTC và TTR?	19

Câu 19: Trình bày nguyên tắc bồi thường tổn thất BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển.....	20
Câu 20: Trình bày đối tượng, phạm vi BH of BH thân tàu thủy.	21
Câu 21: Trình bày STBH và PBH trong BH thân tàu thủy.....	21
Câu 22: Trình bày đặc điểm of BH trách nhiệm dân sự.....	22
Câu 23 Trình bày đối tượng và phạm vi BH of BH TNDS of chủ xe cơ giới đối vs người thứ.....	23
Câu 24 Trình bày đối tượng of BH TNDS chủ tàu.....	24
Câu 25 Trình bày khái niệm, nguyên tắc hoạt động, rủi ro thuộc Trách nhiệm BH P & I.....	24
Câu 26: BH XH ra đời có là nhu cầu khách quan of XH hay không? Vì sao?.....	25
Câu 27: BH XH ra đời có chức năng ntn? Nêu hiểu biết of anh chị về các nguồn hình thành quỹ BH XH hiện nay ở VN.....	26
Câu 28: Nêu sự cần thiết khách quan of BH con người. Giải thích tại sao BH con người k có thuật ngữ Giá trị BH?	27
Câu 29: Nêu tác dụng of BH con người.....	27
Câu 30: Trình bày các loại hình BH nhân thọ cơ bản.....	28

CHƯƠNG 1

Câu 1: Phân tích bản chất của BH

*Khái niệm:

BH là phương thức chuyển giao rủi ro trên cơ sở HĐ; là sự cam kết bồi thường of người BH đối vs người tham gia BH trong trường hợp người tham gia BH gặp rủi ro trong phạm vi BH. Đổi lại người tham gia BH phải nộp 1 khoản phí cho người BH.

Phân tích Khái niệm:

-Chuyển giao rủi ro trên cơ sở HĐ:

Chuyển giao rủi ro là chuyển giao những rủi ro từ người tham gia BH sang người BH thông qua hợp đồng.

HĐ là VB pháp lý quy định trách nhiệm, quyền hạn của các bên tham gia (người BH và người tham gia BH)

-Phạm vi BH:

Trên thị trường có rất nhiều sản phẩm BH nhưng mỗi 1 loại BH chỉ chịu trách nhiệm bảo đảm cho 1 số rủi ro nhất định.

-Phí:

Người mua BH muốn được bồi thường thì phải nộp 1 khoản phí cho sản phẩm BH đấy.

-Người BH:

Người bán BH, các cty, Doanh nghiệp, tổ chức BH hoạt động dưới sự chỉ đạo của nhà nước.

-Người tham gia BH:

Người mua BH.

*Bản chất của BH:

-Hoạt động theo nguyên tắc “số đông bù số ít”

Đối với mỗi sản phẩm BH, khoản tiền phí mà người tham gia BH phải đóng là thấp hơn rất nhiều so vs số tiền mà BH bồi thường.

-BH vừa mang tính bồi hoàn, vừa mang tính không bồi hoàn

Phân phối trong BH là phân phối k đều, k = nhau, nghĩa là k phải ai tham gia BH cũng được phân phối và phân phối vs số tiền như nhau. Người tham gia BH nhưng k gặp rủi ro, tổn thất nào trong thời hạn BH thì k được phân phối, còn người tham gia BH nào k may gặp rủi ro, gây thiệt hại đến sản xuất, đời sống trên cơ sở mức thiệt hại thực tế và điều kiện BH thì sẽ nhận được tiền BH. Tính bồi hoàn chỉ tồn tại ở BH nhân thọ.

-BH góp phần ổn định tài chính cho người tham gia BH khi k may gặp rủi ro thuộc phạm vi BH

Rủi ro dù do thiên tai or tai nạn bất ngờ đều gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống, SXKD of cá nhân, Doanh nghiệp tham gia BH, chưa kể có lúc gây thiệt hại về người. Khi rủi ro xảy ra, BH sẽ trả cho người mua BH 1 khoản tiền nhất định để khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, SXKD.

-BH mang tính nhân văn, tương trợ sâu sắc giữa các thành viên trong XH

Những người tham gia BH đóng 1 khoản phí BH và số tiền này có thể góp phần trợ giúp cho những người khác cũng tham gia BH nhưng k may gặp rủi ro.

-BH là chỗ dựa tinh thần cho các thành viên trong XH

Đối vs cá nhân, Doanh nghiệp khi tham gia BH, nếu k may gặp rủi ro, họ sẽ được các cty BH hỗ trợ 1 khoản tiền nhất định, do vậy họ sẽ yên tâm hơn trong quá trình SXKD và phát triển kinh tế.

Câu 2: BH có cần thiết hay không? Lấy VD minh họa.

Trong cuộc sống con người luôn phải đối mặt vs những rủi ro. Rủi ro thường xảy ra mang tính chất ngẫu nhiên, khách quan, bất ngờ. Rủi ro thường là những điều k được mong đợi.

***Các rủi ro đó do nhiều nguyên nhân:**

-Do thiên tai

VD: bão, lũ lụt, động đất, sóng thần... làm ảnh hưởng đến SX, đến đời sống và sức khỏe của con người.

-KHCN phát triển: tăng năng suất LĐ, thúc đẩy nền kinh tế phát triển và tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống con người. Tuy nhiên cũng gây ra nhiều tai nạn bất ngờ như tai nạn LĐ, bệnh nghề nghiệp, tai nạn ô tô... và làm tăng nguy cơ mất việc làm của người LĐ.

VD:

+Thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản thực vật => Ngộ độc.

+Chế tạo nhiều máy móc thiết bị hiện đại dần thay thế sức LĐ con người => tỷ lệ thất nghiệp gia tăng.

-Do MT XH: Những rủi ro này chịu tác động của nhiều yếu tố và ảnh hưởng trực tiếp đến mọi thành viên trong XH.

VD: ốm đau, bệnh dịch, trộm cắp, hỏa hoạn ...

***Biện pháp:**

Để đối phó vs các rủi ro, con người đã có nhiều biện pháp khác nhau nhằm kiểm soát cũng như khắc phục hậu quả của rủi ro gây ra.

Có 2 nhóm biện pháp:

Kiểm soát rủi ro

Tài trợ rủi ro

-Kiểm soát rủi ro gồm:

+Tránh né rủi ro: là biện pháp được sd thường xuyên trong cuộc sống nhưng k phải rủi ro nào cũng tránh né được. Tránh né rủi ro tức là loại trừ cơ hội dẫn đến tổn thất.

VD: đội mũ BH, đi lại cẩn thận để tránh tai nạn giao thông.

+Giảm thiểu tổn thất: Đối vs những rủi ro đã xảy ra rồi và con người phải tìm ra những biện pháp để giảm thiểu thiệt hại do rủi ro gây ra. Người ta có thể giảm thiểu tổn thất thông qua các biện pháp làm giảm giá trị thiệt hại khi tổn thất đã gây ra.

VD: Khi xảy ra tai nạn giao thông, để giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và của, phải đưa ngay những người bị thương đến nơi cấp cứu, điều trị ...

+Ngăn ngừa rủi ro: Rủi ro chưa xảy ra, để ngăn ngừa tổn thất phải đưa ra hành động để tránh tổn thất, giảm tổn thất, hay giảm mức độ thiệt hại do tổn thất gây ra.

VD: Các cty, Doanh nghiệp mở lớp dạy về an toàn LĐ để người LĐ dễ nhận thấy những rủi ro mình có thể gặp, từ đó họ có thể tránh né và giảm thiểu các tai nạn LĐ.

-Tài trợ rủi ro:

Đây là các biện pháp được sd trước khi rủi ro xảy ra vs mục đích khắc phục các hậu quả tổn thất do rủi ro gây ra nếu có, bao gồm:

+Chấp nhận rủi ro: là hình thức mà người gặp phải tổn thất tự chấp nhận khoản tổn thất đó, bao gồm:

Chấp nhận rủi ro thụ động: Người ta biết trước tương lai sẽ gặp rủi ro nhưng k thể chuẩn bị trước để đối phó vs nó và có thể phải vay mượn để khắc phục hậu quả tổn thất. Tuy nhiên k phải lúc nào cũng vay được, gặp phải vấn đề lãi suất.

Chấp nhận rủi ro chủ động: Người ta chuẩn bị trước 1 quỹ dự trữ, dự phòng để có thể đối phó vs rủi ro. Nhược điểm là tiền k được đem vào lưu thông và k thể sinh lời.

+BH

BH là công cụ đối phó vs hậu quả tổn thất do rủi ro gây ra có hiệu quả nhất. BH k chỉ chuyển giao rủi ro mà còn giảm rủi ro do việc tập trung 1 số lớn các rủi ro cho phép có thể tiên đoán về tổn thất khi chúng xảy ra.

=> **Như vậy, BH ra đời là đòi hỏi khách quan của cuộc sống, of hoạt động SXKD và BH là cần thiết.**

Câu 3: Phân tích mối quan hệ giữa sự phát triển của BH vs sự phát triển KT – XH

***Sự phát triển KT-XH tác động đến sự phát triển của BH**

1 điều có tính quy luật là KT-XH càng phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân càng cao thì nhu cầu về BH càng lớn. Như vậy, khi **KT-XH phát triển sẽ thúc đẩy BH phát triển.**

- Khi KT phát triển, thu nhập của Doanh nghiệp, của người LĐ nâng cao, khả năng đóng góp (đóng phí BH) càng có điều kiện và do đó khả năng tham gia vào các loại hình BH càng nhiều, nhất là BH nhân thọ.

- KT-XH phát triển, thúc đẩy KH-Kĩ thuật phát triển, cuộc sống của con người càng nhiều rủi ro => nhiều loại sp BH ra đời. Vì vậy ngành BH phát triển đa dạng và phong phú hơn.

- KT-XH phát triển làm cho nguồn thu của Ngân sách Nhà nước tăng, từ đó có điều kiện hỗ trợ để bảo toàn và tăng trưởng 1 số nguồn quỹ BH như: quỹ BHXH, BH thất nghiệp và BH y tế.

- KT phát triển, chính trị ổn định thì các điều kiện pháp lý, môi trường kinh doanh có điều kiện hoàn chỉnh tạo điều kiện cho BH có điều kiện phát triển.

- KT phát triển thúc đẩy xu thế hội nhập và toàn cầu hóa phát triển, làm cho hoạt động BH cũng mở rộng thị trường, k chỉ trong nước mà cả quốc tế.

***BH tác động đến sự phát triển KTXH (6 tác dụng của BH)**

Nếu phát triển KTXH là điều kiện có tính quyết định mở rộng và phát triển BH thì BH cũng có tác dụng kích thích KTXH phát triển.

- BH góp phần ổn định tài chính cho người tham gia BH khi k may gặp rủi ro thuộc phạm vi BH, từ đó góp phần ổn định và phát triển SXKD, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

- BH góp phần đề phòng và hạn chế tổn thất, giúp cuộc sống con người an toàn hơn, XH trật tự hơn, giảm bớt lo âu của mỗi cá nhân, mỗi Doanh nghiệp.
- BH góp phần tăng thu, giảm chi cho Ngân sách Nhà nước.
- BH góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người LĐ, giảm bớt tình trạng thất nghiệp cho XH.
- BH là kênh huy động vốn hữu hiệu để đầu tư phát triển KTXH
- BH góp phần mở rộng, thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế thông qua hoạt động tái BH =>Góp phần ổn định thu, chi ngoại tệ cho ngân sách.

Câu 4: Trình bày chủ thể và trách nhiệm của các bên trong HĐ BH

HĐ BH là 1 VB pháp lý quy định quyền hạn và trách nhiệm của các bên tham gia (người BH và người được BH), qua đó công ty BH cam kết sẽ chi trả hay bồi thường cho bên được BH khi có sự kiện BH xảy ra gây ra tổn thất; ngược lại, bên mua BH cam kết trả khoản phí phù hợp với mức trách nhiệm và rủi ro mà công ty BH đã nhận.

*Các chủ thể:

-Người BH (người bán BH): là các tổ chức or cá nhân có đầy đủ tư cách pháp nhân được nhà nước cho phép tiến hành hoạt động KD BH, được thu phí để lập ra quỹ BH và chịu trách nhiệm bồi thường hay chi trả cho bên được BH khi có sự kiện BH xảy ra.

-Người được BH bao gồm:

+Người tham gia BH: là tổ chức or cá nhân ký kết HĐ BH vs công ty BH và đóng phí BH.

+Người được BH: là người có đối tượng được BH (tài sản, trách nhiệm dân sự,... được BH theo hợp đồng BH)

+Người được thừa hưởng quyền lợi BH (người thụ hưởng quyền lợi BH) là người trực tiếp nhận được tiền bồi thường of bên BH.

VD:

+3 đối tượng là một: BH y tế

+3 đối tượng là tách biệt: BH xe máy

Người tham gia BH: chủ xe

Người được BH: chủ xe

Người được thụ hưởng quyền lợi BH: bên thứ 3 mà chủ xe va phải.

=>Việc xác định các chủ thể trong HĐ BH là cần thiết để hiểu rõ trách nhiệm và quyền lợi of các chủ thể này.

***Trách nhiệm của các bên trong HĐ BH**

-Trách nhiệm của người BH

+Bên bán BH có trách nhiệm bồi thường cho khách hàng of mình. Khách hàng luôn mong muốn bồi thường được diễn ra 1 cách nhanh chóng, kịp thời.

+Trách nhiệm bồi thường và việc bồi thường phải đúng, đủ về mặt giá trị; nhanh chóng, kịp thời về mặt thời gian. Nếu người BH bồi thường chậm trễ quá 15 ngày theo quy định of HĐ thì phải trả khoản tiền lãi cho số tiền bồi thường này theo mức lãi suất mà Ngân hàng Trung ương quy định.

-Trách nhiệm of người được BH

+Đóng phí đầy đủ về mặt giá trị, đúng về mặt thời gian.

+Khai báo trung thực rủi ro tại thời điểm kí kết HĐ BH, trung thực trong việc khai báo giá trị thiệt hại khi đối tượng được BH gặp rủi ro.

+Có trách nhiệm trong việc thực hiện các biện pháp để phòng hạn chế tổn thất.

CHƯƠNG 2

Câu 5: BH tài sản là gì? Nguyên tắc bồi thường trong BH tài sản. Vì sao trong BH cần quy định rủi ro loại trừ? Lấy VD minh họa.

***BH tài sản** là loại BH mà đối tượng BH là tài sản (cố định or lưu động) của người được BH.

VD:

BH cho thiệt hại vật chất xe cơ giới.

BH hàng hóa của chủ hàng trong BH hàng hóa XNK.

***Nguyên tắc bồi thường trong BH tài sản:**

Việc bồi thường của người BH cho người được BH chỉ có mục đích bù đắp thiệt hại tài chính. Việc bồi thường of công ty BH k tạo ra cho người được BH cơ hội làm giàu bất chính.

Trong mọi trường hợp: số tiền bồi thường mà người được BH nhận được k vượt quá thiệt hại thực tế của tài sản.

VD: Chủ xe máy tham gia BH cho toàn bộ chiếc xe of mình trị giá 20 triệu đồng. Trong 1 vụ tai nạn, xe bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại là 8 triệu đồng. Số tiền bồi thường mà chủ xe nhận được trong bất kì trường hợp nào cũng không được vượt quá 8 triệu đồng.

***Trong BH cần quy định rủi ro loại trừ vì:**

Rủi ro loại trừ thường là những rủi ro chắc chắn sẽ xảy ra hoặc nếu xảy ra sẽ mang tính thảm họa. Vì vậy nếu người BH nhận BH cho những rủi ro này sẽ không có khả năng chi trả và phá sản.

Câu 6: Nêu nguyên tắc chung áp dụng trong BH thương mại.

-Nguyên tắc 1: Số đông bù số ít

Số đông người tham gia BH nhưng rất ít người k may gặp rủi ro. Số tiền bồi thường cho số ít người tham gia k may gặp rủi ro này được lấy từ khoản tiền phí đã nộp of số đông người tham gia BH.

-Nguyên tắc 2: Rủi ro có thể được BH

Đây là nguyên tắc k thể thiếu được trong hoạt động KD của các công ty BH.

Theo nguyên tắc này, rủi ro có thể được BH phải là những rủi ro mang tính chất ngẫu nhiên, khách quan, bất ngờ. Còn những rủi ro mang tính chất chắc chắn, gần như chắc chắn or đã xảy ra rồi thì sẽ bị từ chối BH (những rủi ro này còn gọi là rủi ro loại trừ).

VD:

Rủi ro chắc chắn: hao mòn máy móc thiết bị theo time.

Rủi ro gần như chắc chắn: BH k bao giờ đảm bảo cho hành vi cố ý.

-Nguyên tắc 3: Phân tán rủi ro

Các nhà BH (người BH) thực hiện các biện pháp phân tán rủi ro thông qua tái BH và đồng BH.

+Tái BH: là 1 nhà BH nhận đảm bảo cho đối tượng được BH, sau đó nhượng bớt lại 1 phần giá trị of đối tượng được BH tương ứng vs các khoản tiền phí cho các doanh nghiệp khác, thì các doanh nghiệp khác đó được gọi là Doanh nghiệp tái BH (hay còn gọi là BH lại)

+Đồng BH là nhiều nhà BH cùng tham gia BH cho 1 đối tượng được BH và tham gia kí kết vào hợp đồng BH. Trong quá trình kí kết hợp đồng sẽ xem xét Doanh nghiệp BH này nhận đảm bảo bao nhiêu, doanh nghiệp BH kia nhận đảm bảo bao nhiêu. Sau đó mới cùng kí kết.

=>**Điểm giống nhau:** Chỉ có 1 đối tượng được BH, có nhiều nhà BH đảm bảo rủi ro.

Điểm khác nhau:

Tái BH: Khi rủi ro xảy ra, người được BH đến chính cty, doanh nghiệp ban đầu để đòi bồi thường.

Đồng BH: Khi rủi ro xảy ra, người được BH sẽ cùng 1 lúc đến các cty BH để đòi bồi thường.

-Nguyên tắc 4: Quyền lợi có thể được BH

Nguyên tắc này yêu cầu người tham gia BH phải có lợi ích tài chính bị tổn thất nếu đối tượng được BH gặp rủi ro. Điều này được thể hiện thông qua các quyền đối vs tài sản như: quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền định đoạt, quyền sd ...

-Nguyên tắc 5: Nguyên tắc trung thực tuyệt đối

Nguyên tắc này được áp dụng cho cả 2 bên:

+Bên BH: phải trung thực trong việc xác định phí BH phù hợp vs rủi ro mà họ đảm bảo và trung thực trong việc xác định số tiền khi rủi ro xảy ra.

+Bên được BH: phải trung thực trong việc khai báo rủi ro liên quan đến đối tượng được BH và khai báo giá trị thiệt hại 1 cách thực tế. Các hành vi gian lận, nhằm mục đích trục lợi BH khi khai báo các thiệt hại để đòi bồi thường sẽ được xử lí theo pháp luật.

Câu 7: Nguyên tắc phân tán rủi ro BH là gì? Cho VD minh họa.

Các nhà BH (người BH) thực hiện các biện pháp phân tán rủi ro thông qua tái BH và đồng BH.

+Tái BH: là 1 nhà BH nhận đảm bảo cho đối tượng được BH, sau đó nhượng bớt lại 1 phần giá trị of đối tượng được BH tương ứng vs các khoản tiền phí cho các doanh nghiệp khác, thì các doanh nghiệp khác đó được gọi là Doanh nghiệp tái BH (hay còn gọi là BH lại)

+Đồng BH là nhiều nhà BH cùng tham gia BH cho 1 đối tượng được BH và tham gia kí kết vào hợp đồng BH. Trong quá trình kí kết hợp đồng sẽ xem xét Doanh nghiệp BH này nhận đảm bảo bao nhiêu, doanh nghiệp BH kia nhận đảm bảo bao nhiêu. Sau đó mới cùng kí kết.

=>**Điểm giống nhau:** Chỉ có 1 đối tượng được BH, có nhiều nhà BH đảm bảo rủi ro.

Điểm khác nhau:

Tái BH: Khi rủi ro xảy ra, người được BH đến chính công ty, doanh nghiệp ban đầu để đòi bồi thường.

Đồng BH: Khi rủi ro xảy ra, người được BH sẽ cùng 1 lúc đến các cty BH để đòi bồi thường.

***VD:**

Câu 8: Tái BH là gì? Vì sao tái BH ra đời là sự cần thiết khách quan of BH?

***Tái BH:** là 1 nhà BH nhận đảm bảo cho đối tượng được BH, sau đó nhượng bớt lại 1 phần giá trị of đối tượng được BH tương ứng vs các khoản tiền phí cho các doanh nghiệp khác, thì các doanh nghiệp khác đó được gọi là Doanh nghiệp tái BH (hay còn gọi là BH lại)

***Tái BH ra đời là sự cần thiết khách quan of BH vì:**

Hoạt động tái BH quan trọng và cần thiết trước hết cho các cty BH. Đối vs những hoạt động BH có giá trị lớn hoạt động, tái BH thực sự cần thiết đảm bảo cho người được BH luôn có thể nhận được quyền lợi đầy đủ ngay cả khi có tổn thất toàn bộ xảy ra.

HD tái BH là 1 hoạt động quan trọng và cần thiết cho sự phát triển của 1 thị trường BH. Nếu 1 thị trường BH đơn thuần chỉ có người mua và người bán or nói cách khác chỉ hoạt động KD BH gốc thì mối quan hệ nhìn chung bị bó hẹp, k mở rộng và phát triển.

Câu 9: Thế nào là BH trùng? Nêu cách giải quyết của cty BH khi phát hiện BH trùng.

***BH trùng** là trường hợp 1 đối tượng BH được đảm bảo = nhiều HD BH cho cùng 1 rủi ro ở các cty BH khác nhau. Những HD BH này có cùng điều kiện BH, cùng thời hạn BH và tổng số tiền BH từ các hợp đồng này vượt quá giá trị BH.

***Cách giải quyết của cty BH khi phát hiện BH trùng:**

Trên thực tế nếu khách hàng tham gia BH trùng cho tài sản of mình 1 cách cố ý khi tài sản gặp rủi ro thì khi BH phát hiện ra, về nguyên tắc cty BH có thể hủy bỏ HD BH; từ chối bồi thường vì thông thường BH trùng liên quan đến sự gian lận của người tham gia BH nhằm trục lợi BH.

Nếu người tham gia BH trùng k cố ý thì khi tài sản gặp rủi ro, các cty BH sẽ chấp nhận bồi thường và STBT của từng hợp đồng được tính như sau:

$STBT \text{ of từng HD} = GT \text{ thiệt hại t.tế} \times (STBH \text{ of từng HD} : \text{Tổng STBH of các HD})$

Câu 10: Trình bày rủi ro và phân loại rủi ro hàng hải. Nêu ý nghĩa of việc BH hàng hóa XNK = đường biển thực hiện dưới hình thức bắt buộc.

***Rủi ro hàng hải** là những rủi ro k được mong đợi do thiên tai, tai nạn bất ngờ trên biển gây ra làm hư hỏng hàng hóa, phương tiện chuyên chở. Thông thường khi rủi ro hàng hải xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài chính cho chủ hàng.

Căn cứ vào nghiệp vụ BH, rủi ro hàng hải phân làm 3 loại như sau:

-Rủi ro được BH: rủi ro do thiên tai gây ra như bão, lũ, sóng thần...

-Rủi ro loại trừ (rủi ro k được BH): Các hành vi cố ý gây thiệt hại của người được BH; vi phạm thể lệ XNK or vận chuyển chậm trễ làm mất thị trường, sụt giá...

-Rủi ro có thể được BH: Rủi ro do chiến tranh, đình công, bạo loạn...

***Ý nghĩa:**

-Đối vs chủ hàng: được cty BH bồi thường khi có tổn thất xảy ra thuộc phạm vi BH.

-Đối vs cty BH: Nguyên tắc số đông bù số ít được đảm bảo.

-Đối vs nhà nước: giảm chi Ngân sách Nhà nước.

Câu 11: Trình bày GTBH, STBH of BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển?

***GTBH:** là giá trị thực tế của lô hàng XNK bao gồm giá cả hàng hóa, cước phí vận chuyển và phí BH

$$GTBH = (C + f) / (1 - R)$$

Trong đó:

C: giá cả hàng hóa

f: cước phí vận chuyển

R: tỷ lệ phí BH

Nếu người mua BH mua BH cho cả % lãi dự tính (kí hiệu: a) thì GTBH được tính theo công thức như sau:

$$GTBH = (C + f) / (1 - R) \times (1 + a)$$

***STBH:** là giới hạn trách nhiệm cao nhất của người BH or cty BH hay nói cách khác STBT k được phép vượt quá STBH.

STBH được xác định dựa vào GTBH

Có 3 trường hợp:

$$STBH < GTBH$$

$$STBH = GTBH \quad (\text{BH ngang giá trị})$$

$$STBH > GTBH$$

Trong trường hợp tham gia BH ngang giá trị và cho cả % lãi dự tính thì:

$$STBH = (C + f) / (1 - R) \times (1 + a)$$

Câu 12: Trình bày đặc điểm, trách nhiệm of các bên trong quá trình XNK hàng hóa vận chuyển = đường biển

***Đặc điểm quá trình XNK hàng hóa vận chuyển = đường biển**

Quá trình XNK hàng hóa có sự liên quan đến 4 bên:

Bên XK (bên bán)

Bên NK (bên mua)

Bên chuyên chở

Bên BH

-Việc XNK hàng hóa thường được thực hiện thông qua HĐ giữa người mua & người bán vs nd về số lượng, phẩm chất, phí BH, đồng tiền thanh toán, giá cả hàng hóa ...

-Có sự chuyển giao quyền sở hữu lô hàng XNK từ người bán sang người mua.

-Hàng hóa XNK thường được vận chuyển qua biên giới quốc gia, phải chịu sự kiểm soát của hải quan, kiểm dịch... Đồng thời, để được vận chuyển ra (vào) biên giới Quốc gia phải mua BH theo tập quán Thương mại quốc tế.

Bên XK và bên NK đều có quyền tham gia BH cho hàng hóa XNK vận chuyển bằng đường biển nhưng còn tùy thuộc vào điều kiện giao hàng of HĐ mua bán. Nếu bên XK là người mua BH thì sau đó cần phải chuyển nhượng lại HĐ BH cho bên NK = cách ký hậu vào giấy chứng nhận BH.

-Hàng hóa XNK thường được vận chuyển = tàu biển.

***Trách nhiệm of các bên trong quá trình XNK hàng hóa bằng đường biển**

- Bên XK:

Chuẩn bị hàng hóa theo đúng HĐ về số lượng, chất lượng, loại hàng, bao bì đóng gói, thời hạn tập kết hàng tại cảng, thủ tục hải quan, kiểm định...

-Bên NK:

+Có trách nhiệm nhận hàng of người chuyên chở theo đúng số lượng, chất lượng đã ghi trong HĐ vận chuyển và HĐ mua bán, lấy giấy chứng nhận kiểm đếm, biên bản kết toán giao nhận hàng vs chủ tàu, biên bản hàng hóa hư hỏng, đổ vỡ do tàu gây nên (nếu có)

+Có trách nhiệm mua BH cho hàng hóa or nhận từ người bán chuyển nhượng lại.

-Bên chuyên chở

+Có trách nhiệm chuẩn bị phương tiện vận chuyển theo yêu cầu kỹ thuật thương mại và kỹ thuật hàng hải, giao nhận hàng theo đúng quy định trong HĐ vận chuyển.

+Có trách nhiệm cấp vận đơn cho người gửi hàng.

-Bên BH:

Có trách nhiệm đối vs hàng hóa được BH như kiểm tra chứng từ về hàng hóa, kiểm tra hành trình và bản thân con tàu vận chuyển.

Câu 13: Thế nào là BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển? Nêu cách tính phí và các nhân tố ảnh hưởng đến phí BH trên.*** BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển**

Trong BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển có đối tượng là hàng hóa XNK trong quá trình vận chuyển và xếp dỡ hàng = đường biển.

***Phí BH**

Là khoản tiền mà người tham gia phải đóng cho người BH để hàng hóa được BH

$$\text{Phí BH} = \text{Tỷ lệ phí BH} \times \text{STBH}$$

Tỷ lệ phí BH phụ thuộc vào các yếu tố sau:*-Loại hàng hóa:**

Nếu hàng hóa dễ vỡ, dễ hư hỏng, dễ bị trộm cắp, mất mát thì tỷ lệ phí BH sẽ cao hơn.

-Loại bao bì:

Nếu bao bì chắc chắn bảo vệ an toàn cho hàng hóa thì tỷ lệ phí BH sẽ thấp hơn.

-Loại phương tiện vận chuyển:

Nếu hàng hóa được vận chuyển trên tàu trẻ thì tỷ lệ phí vận chuyển sẽ thấp hơn tàu già.

-Tuyến hành trình:

Nếu tuyến hành trình có mức độ rủi ro lớn hơn thì tỷ lệ phí BH sẽ lớn hơn.

-Điều kiện BH:

Điều kiện BH có phạm vi càng hẹp thì tỷ lệ phí BH càng thấp.

Câu 14: Trình bày các điều kiện BH trong BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển theo ICC (1982) quốc tế.

Điều kiện BH là những điều quy định phạm vi, trách nhiệm của người BH đối vs tổn thất of hàng hóa. Hàng được BH theo điều kiện nào thì chỉ những rủi ro tổn thất quyết định trong điều kiện đó mới được bồi thường.

Có 3 loại điều kiện sau: C, B và A.

Điều kiện BH C*-Rủi ro được BH:**

- +tàu bị mắc cạn, chìm đắm, cháy nổ, đâm va làm cho hàng hóa bị thiệt hại.
- +thiệt hại do hành động tổn thất chung.
- +trách nhiệm of các bên trong trường hợp 2 tàu đâm va nhau đều có lỗi.

-Rủi ro loại trừ:

- +những hành vi cố ý gây thiệt hại of người tham gia BH
- +hao hụt tự nhiên of hàng hóa
- +do tàu k đủ khả năng đi biển mà người được BH đã biết khi thuê chuyên chở vẫn cố ý.
- +tổn thất xảy ra do chiến tranh, đình công, bạo loạn chính trị

Điều kiện BH B*-Rủi ro được BH**

- +tàu bị mắc cạn, chìm đắm, cháy nổ, đâm va làm cho hàng hóa bị thiệt hại.
- +thiệt hại do hành động tổn thất chung.
- +trách nhiệm of các bên trong trường hợp 2 tàu đâm va nhau đều có lỗi.
- +thiệt hại hàng hóa do bão, lốc, sóng thần, động đất, nước biển xâm nhập vào hầm hàng, nước biển cuốn trôi hàng hóa.

-Rủi ro loại trừ:

- +những hành vi cố ý gây thiệt hại of người tham gia BH
- +hao hụt tự nhiên of hàng hóa
- +do tàu k đủ khả năng đi biển mà người được BH đã biết khi thuê chuyên chở vẫn cố ý.

+tôn thất xảy ra do chiến tranh, đình công, bạo loạn chính trị

***Điều kiện BH A**

-Rủi ro được BH

+tàu bị mắc cạn, chìm đắm, cháy nổ, đâm va làm cho hàng hóa bị thiệt hại.

+thiệt hại do hành động tổn thất chung.

+trách nhiệm of các bên trong trường hợp 2 tàu đâm va nhau đều có lỗi.

+rủi ro cướp biển

-Rủi ro loại trừ:

+những hành vi cố ý gây thiệt hại of người tham gia BH

+hao hụt tự nhiên of hàng hóa

+do tàu k đủ khả năng đi biển mà người được BH đã biết khi thuê chuyên chở vẫn cố ý.

+tôn thất xảy ra do chiến tranh, đình công, bạo loạn chính trị

Ngoài ra còn có các điều kiện BH bổ sung như BH chiến tranh, BH đình công (đóng thêm tiền phí so vs tiền tham gia điều kiện BH A or B or C)

Câu 15: Hãy nêu phạm vi BH và điều kiện BH B (QTC về BH 1990). Tại sao trong BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển, nhà BH lại nhận trách nhiệm về loại rủi ro “phương tiện vận chuyển đường bộ bị đổ or bị trật bánh ”

***Điều kiện BH B:**

Người BH chịu trách nhiệm đối vs:

-Những mất mát, hư hỏng xảy ra cho hàng hóa được BH có thể quy hợp lý cho các nguyên nhân sau:

+ Cháy or nổ.

+Tàu hay sà lan bị mắc cạn, đắm or lật úp.

+Tàu đâm va nhau or tàu, xà lan hay phương tiện vận tải đâm va phải bất kì vật thể gì ở bên ngoài k kể nước.

+Dỡ hàng tại 1 cảng, nơi tàu bị lật úp.

+Phương tiện vận tải đường bộ bị lật đổ or trật bánh.

-Những mất mát, hư hỏng xảy ra cho hàng hóa được BH do các nguyên nhân sau gây ra:

+hy sinh tồn thất chung.

+ném hàng ra khỏi tàu.

-Hàng hóa được BH bị mất do tàu or phương tiện chở hàng mất tích.

-Các tổn thất chi phí sau:

TTC và chi phí cứu hộ được điều chỉnh hay xác định = hợp đồng chuyên chở và hoặc theo luật pháp và tập quán hiện hành.

-Động đất, núi lửa phun or sét đánh.

-Nước biển, nước hồ hay nước sông chảy vào tàu, xà lan, hầm hàng, phương tiện vận tải, container or nơi chứa hàng.

-Tổn thất toàn bộ nguyên kiện hàng do rơi khỏi tàu or trong quá trình xếp dỡ, chuyển tải.

***Trong BH hàng hóa XNK = đường biển, nhà BH lại nhận trách nhiệm về loại rủi ro “ phương tiện vận chuyển đường bộ bị đổ or trật bánh ”** vì BH hàng hóa trong trường hợp này có thể áp dụng cho cả việc BH hàng hóa vận chuyển nối tiếp = đường bộ (đường sông or đường hàng không

Câu 16: Hãy cho biết các loại HĐ trong BH hàng hóa XNK?

HĐ trong BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển là HĐ BH mà đối tượng BH là hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển. Trong đó, có quy định rõ ràng nghĩa vụ và quyền lợi of 2 bên.

***ND of HĐ:**

-Tên, địa chỉ, điện thoại, điện tín và số liệu tài khoản tại Ngân hàng of 2 bên.

-Đối tượng BH: là hàng hóa yêu cầu ghi rõ tên hàng, kí mã hiệu, số lượng, STBH or GTBH.

-Tàu chuyên chở gồm tên tàu, ngày khởi hành, cảng đến, cảng đi, cảng chuyển tải (nếu có)

-Điều kiện BH và các rủi ro mua kèm (nếu có)

-Tỷ lệ phí BH và phí BH.

-Người và nơi nhận hồ sơ khiếu nại or thanh toán bồi thường.

-Ngoài ra, trong HĐ còn ghi các điều khoản về quyền hạn và trách nhiệm of cả 2 bên.

***Các loại HĐ:**

-HĐ BH chuyển: là HĐ BH cấp cho 1 chuyến hàng từ địa điểm này tới địa điểm khác trên 1 hành trình of 1 con tàu cụ thể.

-HĐ BH bao: là HĐ BH trong đó người BH cam kết tiến hành BH và người được BH cam kết tham gia BH tất cả các lô hàng XNK of mình trong 1 khoảng thời gian nhất định (thường là 1 năm)

***Trong HĐ BH có 3 điều kiện cơ bản sau:**

-Điều kiện về con tàu được phép thuê chuyên chở phải là tàu có cấp hạng cao, tuổi tàu thấp, đối vs tàu chuyển k được quá 15 tuổi, đối vs tàu chợ k được quá 30 tuổi.

-Điều kiện khai báo về hàng hóa trong từng chuyến bao gồm: tên hàng, số lượng, giá trị, cảng đến, cảng đi, cảng chuyển tải ... để tiện cơ sở đó người BH tính phí BH cho lô hàng.

Người BH sẽ k chịu trách nhiệm nếu người được BH khai báo quá chậm trễ; trừ trường hợp sự chậm trễ này do nguyên nhân khách quan, ngoài phạm vi giải quyết of người được BH nhưng cũng k được chậm quá ngày tàu bắt đầu dỡ hàng.

-Điều kiện về quan hệ trên tinh thần thiện chí: người tham gia BH k tham gia BH ở hang khác trong năm đó cho bất kì 1 lô hàng nào of họ.

Câu 17: Hãy cho biết cách thức phân bổ TTC và minh họa = VD cụ thể.

*TTC là những tài sản hi sinh và chi phí TTC đc thuyền trưởng tiến hành 1 cách cố ý nhằm mục đích cứu tàu và hàng hóa chở trên tàu thoát khỏi nguy hiểm chung xảy ra trên biển. TTC được BH bồi thường trong mọi điều kiện BH.

+Tài sản hi sinh: là những thiệt hại trực tiếp từ hành động TTC

+Chi phí TTC: là chi phí trả cho bên thứ 3 trong việc cứu tàu và hàng thoát nạn.

VD: Chi phí cứu nạn, chi phí thuê kéo dắt tàu khi bị nạn; Chi phí tại cảng lánh nạn như chi phí ra (vào) cảng, chi phí xếp dỡ, chi phí nhiên liệu.

Cách thức phân bổ TTC*Bước 1: Xác định Giá trị TTC**

Giá trị TTC = Tài sản hi sinh + Chi phí TTC

Bước 2: Xác định giá trị chịu phân bổ TTC of chủ hàng và chủ tàu

+Giá trị chịu phân bổ TTC of chủ tàu = Giá trị of tàu trước khi rời bến – Giá trị TTR of tàu xảy ra ngay trước hành động TTC

+Giá trị chịu phân bổ TTC of chủ hàng = Giá trị of hàng trước khi rời bến – Giá trị TTR of hàng xảy ra ngay trước hành động TTC

+Giá trị chịu phân bổ TTC of chủ tàu và chủ hàng = Giá trị chịu phân bổ TTC of chủ tàu + Giá trị chịu phân bổ TTC of chủ hàng

Bước 3: Xác định tỷ lệ phân bổ TTC

$t = (\text{Giá trị TTC} : \text{Giá trị chịu phân bổ TTC of chủ tàu và chủ hàng}) \times 100\%$

Bước 4: Xác định mức đóng góp vào TTC

$M_{\text{tàu}} = t \times \text{Giá trị chịu phân bổ TTC of chủ tàu}$

$M_{\text{hàng}} = t \times \text{Giá trị chịu phân bổ TTC of chủ hàng}$

Bước 5: Xác định kết quả tài chính (Xác định số tiền bỏ ra or thu về of chủ tàu và chủ hàng)

Số tiền bỏ ra or thu về of chủ tàu = $M_{\text{tàu}} - \text{Giá trị tài sản, chi phí mà chủ tàu đã đóng góp vào giá trị TTC}$

Số tiền bỏ ra or thu về of chủ hàng = $M_{\text{hàng}} - \text{Giá trị tài sản, chi phí mà chủ hàng đã đóng góp vào giá trị TTC}$

=>Kết luận:

Nếu kết quả này là số dương thì chủ hàng or chủ tàu phải bỏ ra.

Nếu kết quả này là số âm thì chủ hàng or chủ tàu phải thu về.

Câu 18: Cho biết TTC là gì? Cho biết sự giống và khác nhau giữa TTC và TTR?

*TTC là những tài sản hi sinh và chi phí TTC để thuyền trưởng tiến hành 1 cách cố ý nhằm mục đích cứu tàu và hàng hóa chở trên tàu thoát khỏi nguy hiểm chung xảy ra trên biển. TTC được BH bồi thường trong mọi điều kiện BH.

+Tài sản hi sinh: là những thiệt hại trực tiếp từ hành động TTC

+Chi phí TTC: là chi phí trả cho bên thứ 3 trong việc cứu tàu và hàng thoát nạn.

VD: Chi phí cứu nạn, chi phí thuê kéo dạt tàu khi bị nạn; Chi phí tại cảng lánh nạn như chi phí ra (vào) cảng, chi phí xếp dỡ, chi phí nhiên liệu.

*Sự giống và khác nhau giữa TTC và TTR

-Điểm giống nhau:

-Điểm khác nhau:

TTC	TTR
Xảy ra 1 cách ngẫu nhiên	Tiến hành 1 cách cố ý của thuyền trưởng
Liên quan đến quyền lợi of 1 bên	Liên quan đến quyền lợi of các bên
Có thể xảy ra trên biển or không	Chỉ xảy ra trên biển
Chỉ được BH vs điều kiện BH mà khách hàng tham gia	BH trong mọi điều kiện BH

Câu 19: Trình bày nguyên tắc bồi thường tổn thất BH hàng hóa XNK vận chuyển = đường biển.

***Nguyên tắc of việc bồi thường:** STBH là giới hạn tối đa of STBT, chỉ bồi thường = tiền, k bồi thường = hiện vật; dù hàng hóa có giá đến đâu thì cũng bồi thường = tiền. STBT sẽ khấu trừ đi khoản tiền mà người được BH nhận được từ bên thứ 3 có lỗi.

*Người BH bồi thường như sau:

-Bồi thường TTC: bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà chủ hàng đã đóng góp vào giá trị TTC. Sau đó số tiền này sẽ được cộng thêm khoản tiền mà chủ hàng phải bỏ ra or trừ đi khoản tiền mà chủ hàng được thu về.

-Bồi thường TTR:

+Nếu TTR là tổn thất toàn bộ thực tế thì $STBT = STBH$

+Nếu TTR là tổn thất toàn bộ ước tính thì $STBT = STBH$ (nếu chủ hàng từ bỏ lô hàng)

+Nếu TTR là tổn thất bộ phận thì $STBT = \text{Giá trị những lô hàng bị thiệt hại}$.

$STBT = \text{Giá trị thiệt hại thực tế} \times (STBH : GTBH)$

$\text{Giá trị thiệt hại thực tế} = TTR + TTC$

Câu 20: Trình bày đối tượng, phạm vi BH of BH thân tàu thủy.

*Đối tượng BH:

-Đối tượng BH thân tàu thủy là bản thân những con tàu bao gồm vỏ tàu, máy móc, trang thiết bị trên con tàu.

-Muốn tham gia BH thân tàu thì tàu phải thỏa mãn 3 điều kiện sau:

+Hành trình of tàu phải hợp pháp.

+Quốc tịch of tàu k thay đổi trong suốt time vận chuyển

+Tàu đủ khả năng đi biển

*Phạm vi BH

Xác định phạm vi BH là xác định những rủi ro được BH làm căn cứ xét bồi thường.

-Rủi ro được BH: tàu bị mắc cạn, chìm đắm, cháy nổ, đâm va; tàu bị mất tích vì nhiều lý do; tàu bị thiệt hại do lỗi lầm of thủy thủ đoàn; cướp biển.

Chú ý: Chủ tàu mua BH of tàu riêng, mua BH of hàng riêng.

-Rủi ro loại trừ: là những hành vi cố ý gây thiệt hại of người tham gia BH; chiến tranh, đình công, bạo loạn chính trị.

Câu 21: Trình bày STBH và PBH trong BH thân tàu thủy.

*STBH

Trong BH thân tàu chủ tàu k chỉ tham gia BH cho bản thân con tàu mà còn tham gia BH cho cả cước phí chuyên chở và tham gia BH cho cả phần chi phí quản lý điều hành.

STBH thân tàu = STBH of bản thân con tàu + STBH cước phí chuyên chở + STBH chi phí quản lý điều hành

Trong đó:

-BH cho cước phí chuyên chở là khoản tiền cước phí mà chủ tàu phải trả lại cho chủ hàng khi chủ tàu k chở hàng đến cảng đích theo đúng quy định of HĐ.

-BH cho chi phí quản lý điều hành là chi phí cần thiết để cho tàu hoạt động được như chi phí thuê thuyền trưởng, thuyền viên.

*Xác định STBH

-STBH of bản thân con tàu được xác định dựa vào giá trị BH of con tàu, là giá trị of con tàu tại thời điểm tham gia BH. Thông thường, chủ tàu sẽ tham gia BH dưới giá trị.

-STBH cho cước phí chuyên chở tối đa = 25% STBH of bản thân con tàu

- STBH cho chi phí quản lý điều hành tối đa = 25% STBH of bản thân con tàu

Nếu như chủ tàu chỉ tham gia BH cho thân tàu thì BH sẽ chỉ bồi thường cho phần thiệt hại thân tàu.

Còn nếu chủ tàu tham gia BH thêm cho phần cước phí thì khi tàu mắc cạn, HD hàng hóa sẽ k được thực hiện và chủ tàu phải tự trả cước phí cho chủ hàng. Nếu tàu gặp rủi ro, gây thiệt hại thì BH sẽ hỗ trợ 1 khoản tiền nào đó.

***Phí BH:** là giá cả of BH thân tàu

$PBH = \text{Tỷ lệ PBH} \times \text{STBH thân tàu}$

Chú ý:

Nếu tàu sau khi đã tham gia BH thân tàu và đã nộp phí BH nhưng vì 1 lý do nào đó mà tàu ngừng hoạt động (time ngừng hoạt động từ 30 ngày trở lên) thì cty BH sẽ tiến hành hoàn lại khoản tiền phí cho khoảng time ngừng hoạt động theo công thức sau:

$PBH \text{ hoàn lại} = PBH \text{ đã nộp} \times (\text{Số ngày ngừng hoạt động} : 365 \text{ ngày}) \times \text{Tỷ lệ hoàn phí}$

Tỷ lệ hoàn phí thường là 80%

CHƯƠNG 3

Câu 22: Trình bày đặc điểm of BH trách nhiệm dân sự

TNDS phát sinh là nghĩa vụ phải bồi thường cho người khác phần thiệt hại of họ do lỗi of mình gây ra.

=>**Đặc điểm BH TNDS**

-Đối tượng BH chính là phần TNDS phát sinh of người tham gia BH mang tính trừu tượng.

Tại thời điểm tham gia BH cả người BH và người được BH đều k xác định được phần TNDS có thể phát sinh trong thời hạn BH là bao nhiêu. Chính vì vậy nó mang tính trừu tượng.

-BH TNDS thường được thực hiện dưới hình thức bắt buộc.

BH TNDS k chỉ đem lại lợi ích cho người tham gia BH, lợi ích cộng đồng XH mà còn đem lại lợi ích cho phía nạn nhân (bên thứ 3). Chính vì những yếu tố trên mà BH TNDS thường thực hiện vs hình thức bắt buộc.

-BH TNDS có thể áp dụng giới hạn trách nhiệm or không.

+Nếu trong HĐ BH TNDS quy định rõ STBH thì HĐBH đó sẽ áp dụng giới hạn trách nhiệm là STBT =< STBH.

+Nếu trong HĐ BH TNDS k quy định rõ STBH thì HĐBH đó sẽ áp dụng giới hạn TNDS. TNDS phát sinh of người tham gia BH là bao nhiêu thì cty BH sẽ bồi thường bấy nhiêu.

Câu 23 Trình bày đối tượng và phạm vi BH of BH TNDS of chủ xe cơ giới đối vs người thứ 3

*Đối tượng được BH

Đối tượng được BH chính là phần TNDS of chủ xe cơ giới vs người thứ 3: là trách nhiệm or nghĩa vụ bồi thường ngoài HĐ of chủ xe or lái xe cho người thứ 3 khi xe lưu hành gây tai nạn.

+Người thứ 3 (bên thứ 3) là phía nạn nhân or người trực tiếp chịu hậu quả trong vụ tai nạn.

+Người thứ 3 trong BH TNDS of chủ xe cơ giới loại trừ trong các Trường hợp sau:

Lái xe or phụ xe of chủ xe

Những người mà lái xe, phụ xe phải nuôi dưỡng như cha mẹ, vợ chồng, con cái.

Hành khách ngồi trên xe.

Tài sản, tư trang, hành lý of những đối tượng nêu trên.

*Phạm vi BH

-Rủi ro được BH: là những rủi ro ngẫu nhiên, bất ngờ gây tai nạn làm phát sinh TNDS of chủ xe. Những rủi ro này có thể gây thiệt hại về tính mạng, tình trạng sức khỏe, tài sản, hàng hóa of bên thứ 3.

-Rủi ro loại trừ:

+ là những hành vi cố ý gây thiệt hại of chủ xe.

+ xe k đủ tiêu chuẩn kỹ thuật để lưu hành trên đường bộ.

+lái xe vi phạm nghiêm trọng luật lệ ATGT (k có = lái, say rượu, đi xe vào đường cấm ...)

Câu 24 Trình bày đối tượng of BH TNDS chủ tàu.

-Đối tượng được BH là phần TNDS phát sinh of chủ tàu khi chủ tàu sd vào mục đích gây thiệt hại cho người khác

$TNDS \text{ phát sinh} = \text{Mức độ lỗi (tàu)} \times \text{Thiệt hại thực tế of bên thứ 3}$

-Thiệt hại thực tế of bên thứ 3 bao gồm thiệt hại vật chất thân tàu, thiệt hại hàng hóa, thiệt hại con người, thiệt hại KD, các chi phí cần thiết trong trường hợp tàu bị đắm va.

Chú ý: Theo thông lệ of Thương mại quốc tế hiện nay: Khi chủ tàu tham gia BH thân tàu (trong BH tài sản) thì sẽ được BH bồi thường thêm $\frac{3}{4}$ TNDS phát sinh (nếu có)

Câu 25 Trình bày khái niệm, nguyên tắc hoạt động, rủi ro thuộc Trách nhiệm BH P & I.

***Khái niệm:** P & I (hội bảo trợ và bồi thường) là hội BH of các chủ tàu, được thành lập để bảo trợ và bồi thường TNDS cho các chủ tàu.

*Nguyên tắc hoạt động (6)

-Nguyên tắc tương hỗ: thể hiện ở chỗ hội bồi thường k giới hạn trách nhiệm cho các hội viên, k KD kiểm lời đối vs các hội viên trên cơ sở cân đối thu chi.

- Khi tham gia hội, tàu of các hội viên phải tham gia BH thân tàu.

-HĐ có thời hạn hiệu lực, bắt đầu từ 12h ngày 20/2 đến 12h ngày 20/2 năm sau. Đối vs các hội viên mới thì thời hạn bắt đầu từ 12h of ngày kí kết đến 12h ngày 20/2.

-Hội k cho phép hội viên cầm cố, chuyển nhượng tàu đã được BH P & I cho người khác.

-Hội viên có quyền ra khỏi hội nhưng phải báo trước cho hội biết = VB trước 30 ngày. Ngược lại hội chỉ cần thông báo cho hội viên trước 7 ngày.

-Hội cho phép hội viên thêm bớt 1 số điều khoản trong HĐ.

*Những rủi ro thuộc trách nhiệm of hội

-Rủi ro P & I

+trách nhiệm về ốm đau, thương tật, chết chóc đối vs những người làm công cho chủ tàu.

+trách nhiệm trong tai nạn đâm va chủ tàu phải chịu (trách nhiệm $\frac{1}{4}$ trong đâm va k được BH thân tàu bồi thường)

+trách nhiệm đối vs các vụ ô nhiễm dầu, ô nhiễm môi trường (các chất thải từ tàu)

+trách nhiệm xác tàu bị đắm: chi phí di chuyển xác tàu

+tiền phạt of chính quyền, of cảng or hải quan do tàu vi phạm luật lệ ATGT, vi phạm thủ tục nhập cảnh... khi tàu hoạt động tại cảng đó.

+chi phí tổ tụng nhưng phải báo trước cho hội biết.

+trách nhiệm đối vs hàng hóa chuyên chở gồm tất cả các rủi ro thuộc TNDS of chủ tàu về hàng hóa.

-Rủi ro về cước phí thưởng phạt và biện hộ

Hội sẽ bồi thường cho các chủ tàu các chi phí mà chủ tàu phải chịu nhưng k thu về được gồm cước phí, thưởng phạt, biện hộ.

-Rủi ro về chiến tranh, đình công

Hội sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho tất cả các tổn thất thiệt hại gây ra bởi chiến tranh, đình công

CHƯƠNG 4

Câu 26: BH XH ra đời có là nhu cầu khách quan of XH hay không? Vì sao?

BH XH ra đời là nhu cầu khách quan of XH vì:

-BH XH ra đời nhằm thay thế, bù đắp phần thu nhập bị giảm or bị mất of người LĐ khi họ k may gặp phải những biến cố làm giảm or mất khả năng LĐ trên cơ sở hình thành 1 quỹ tiền tệ tập trung do sự đóng góp of cả chủ sd LĐ và người LĐ.

-BH XH góp phần đảm bảo ổn định cuộc sống cho người LĐ và gia đình họ.

-BH XH là nhu cầu khách quan of cuộc sống.

-Các bên trong BH XH:

+Bên tham gia BH: chủ sd LĐ và người LĐ

+Bên được BH XH: người LĐ và gia đình họ

+Bên BH: cơ quan BH XH

-Các biến cố làm giảm or mất khả năng LĐ:

Có thể là những rủi ro ngẫu nhiên (ốm đau, bệnh tật, tai nạn LĐ ...) or những rủi ro k mang tính ngẫu nhiên (thai sản, nghỉ hưu ...)

-Mục đích of BH XH: ổn định cuộc sống cho người LĐ và gia đình họ, chăm sóc sức khỏe cho người LĐ.

Câu 27: BH XH ra đời có chức năng ntn? Nêu hiểu biết of anh chị về các nguồn hình thành quỹ BH XH hiện nay ở VN.

***Chức năng of BH XH:**

-Thay thế, bù đắp phần thu nhập bị giảm or mất đi of người LĐ. Suy cho cùng sự thay thế, bù đắp này chắc chắn sẽ xảy ra đối vs mọi người LĐ tham gia BH XH vì ai cũng sẽ đến tuổi nghỉ hưu or tử vong.

-Phân phối lại thu nhập giữa người LĐ khỏe mạnh đang làm việc vs người LĐ k may bị ốm đau, bệnh tật, tai nạn LĐ, sinh con, đến tuổi nghỉ hưu... or có thể phân phối lại thu nhập giữa LĐ nam và LĐ nữ trong chế độ thai sản.

-Kích thích người LĐ hăng hái tham gia SX, nâng cao năng suất LĐ cá nhân, từ đó nâng cao năng suất LĐ XH.

-Gắn bó lợi ích giữa chủ sd LĐ vs người LĐ.

-Gắn bó lợi ích giữa nhà nước vs người LĐ.

***Nguồn hình thành quỹ BH XH**

-Người chủ sd LĐ đóng (trích, nộp) 17% quỹ tiền lương, tiền công hàng tháng of Doanh nghiệp. Trong đó, 1% chi cho chế độ tai nạn LĐ, bệnh nghề nghiệp; 3% chi cho chế độ ốm đau, thai sản; 13% chi cho chế độ hưu trí, tử tuất.

-Người LĐ hàng tháng trích nộp 7% tiền lương, tiền công dùng để chi cho chế độ hưu trí, tử tuất.

-Sự hỗ trợ of nhà nước để đảm bảo chế độ BH XH luôn thực hiện được vs người LĐ.

-Các nguồn hợp pháp khác: tiền hỗ trợ of các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức từ thiện, tiền lãi từ hoạt động đầu tư quỹ BH XH nhân rồi.

Câu 28: Nêu sự cần thiết khách quan of BH con người. Giải thích tại sao BH con người k có thuật ngữ Giá trị BH?

***Sự cần thiết khách quan of BH con người:**

-Con người luôn được coi là lực lượng sx chủ yếu, là nhân tố quyết định sự phát triển KT XH nhưng trong LD sx cũng như trong cuộc sống hàng ngày con người có thể gặp nhiều rủi ro như tai nạn, ốm đau, bệnh tật, mất việc làm, già yếu ... Để khắc phục hậu quả of rủi ro nhằm đảm bảo cuộc sống of con người thì BH con người trong BH thương mại đã ra đời.

-BH y tế, BH XH thực chất cũng là BH con người và đã xuất hiện từ lâu nhưng phạm vi bảo đảm cho các rủi ro còn hạn hẹp. Con người vẫn còn quan tâm đến những vấn đề khác nảy sinh trong cuộc sống như:

+Việc mất or giảm thu nhập of người trụ cột trong gia đình, ảnh hưởng đến cuộc sống of con cái và người thân.

+Việc lo cho tuổi già or khi về hưu

+XH ngày càng phát triển, đời sống con người ngày càng được nâng cao thì người ta càng có điều kiện để chăm lo cho bản thân và gia đình.

Ngoài ra BH XH và BH y tế, các dịch vụ BH con người trong BH thương mại ra đời là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng mọi nhu cầu of các tầng lớp dân cư trong XH.

Kết luận: Vì vậy, BH con người trong BH thương mại vẫn cần thiết phải ra đời. Sự ra đời of nó k tạo ra sự đối lập, mâu thuẫn mà trái lại nó còn bổ sung, hỗ trợ cho BH XH, BH y tế.

*BH con người k có thuật ngữ Giá trị BH vì tính mạng và sức khỏe con người là vô giá. Do vậy STBH trong các HĐ BH con người k phải là sự biểu hiện giá trị of người được BH mà sẽ do các bên tham gia HĐ thỏa thuận tùy theo mức thu nhập, khả năng tài chính, điều kiện kinh tế và nhu cầu of người tham gia BH.

Câu 29: Nêu tác dụng of BH con người.

-Góp phần ổn định đời sống người dân, là chỗ dựa tinh thần cho người được BH.

-Góp phần ổn định tài chính và SXKD cho các doanh nghiệp tạo lập mối quan hệ gần gũi gắn bó giữa người LD và người chủ sd LD.

-Cung cấp nguồn vốn đầu tư hữu ích góp phần phát triển và tăng trưởng kinh tế.

-Là công cụ hữu hiệu để huy động những nguồn tiền mặt nhàn rỗi nằm ở các tầng lớp dân cư trong XH để thực hành tiết kiệm góp phần chống lạm phát.

-Góp phần giải quyết 1 số vấn đề về mặt XH như tạo thêm công ăn việc làm cho người LĐ, tăng vốn đầu tư cho việc giáo dục con cái, tạo ra 1 nếp sống đẹp, tiết kiệm, có kế hoạch.

Câu 30: Trình bày các loại hình BH nhân thọ cơ bản.

***Khái niệm:** BH nhân thọ là loại hình BH bảo đảm cho các rủi ro có liên quan đến tuổi thọ of con người.

*Các loại hình BH nhân thọ cơ bản

1.BH trong trường hợp tử vong

*BH này nhằm chi trả cho người thụ hưởng quyền lợi BH STBH nếu người được BH bị chết trước tại 1 thời điểm đã được ấn định or chết vào bất kì thời điểm nào tùy thuộc vào sự cam kết trong BH.

*Đây là loại hình phổ biến nhất trong BH nhân thọ và được chia thành 2 nhóm:

-BH tử kỳ (BH tạm thời, BH sinh mạng có thời hạn)

Người tham gia đóng phí BH

+Nếu cái chết xảy ra trong thời hạn có hiệu lực of HĐ thì lúc đó người BH sẽ thanh toán STBH cho người thụ hưởng quyền lợi BH được chỉ định.

+ Nếu cái chết k xảy ra trong time đã được quy định trong HĐ thì người BH sẽ k phải thanh toán STBH cho người được BH.

-BH nhân thọ trọn đời (BH trường sinh)

Phương châm of người BH ở đây là “ BH đến khi chết ” kể cả họ sống đến 100 tuổi bao gồm các loại hình:

+BH nhân thọ trọn đời phi lợi nhuận.

+ BH nhân thọ trọn đời có tham gia chia lợi nhuận.

+ BH nhân thọ đóng phí liên tục.

+ BH nhân thọ đóng phí 1 lần.

2.BH trong trường hợp sống (BH sinh kỳ)

Thực chất of loại hình BH này là người BH cam kết chi trả những khoản tiền đều đặn trong 1 khoảng time xác định or trong suốt cuộc đời of người tham gia BH. Nếu người được BH chết trước ngày đến hạn thanh toán thì sẽ k được chi trả bất kì 1 khoản tiền nào.

3.BH nhân thọ hỗn hợp

*Thực chất of loại hình BH này là BH cả trong trường hợp người được BH tử vong hay còn sống. Yếu tố tiết kiệm và rủi ro đan xen nhau vì thế nó được áp dụng rộng rãi ở hầu hết các nước trên TG.

***Đặc điểm:**

-STBH được trả khi hết hạn HĐ or người được BH bị tử vong trong thời hạn BH.

-Time BH xác định (thường là 5, 10, 20 năm)

-Phí BH thường đóng định kì và k thay đổi trong suốt thời hạn BH.

-Có thể được chia lãi thông qua đầu tư phí BH và cũng có thể được hoàn phí khi k có điều kiện tiếp tục tham gia.

ABOUT

Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.

Liên hệ và kết nối với chúng tôi:

- ✓ Facebook: facebook.com/HoTroOnTap
- ✓ Fanpage: facebook.com/HoTroOnTapPage
- ✓ Group: facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup
- ✓ Website: hotroontap.com